TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 365/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 23 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 262/2020/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Huyền C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh T.

Bị đơn: Lê Ngọc N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Huyền C và anh Lê Ngọc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Huyền C và anh Lê Ngọc N tự nguyện ly hôn.

Về con chung: Công nhận chị Nguyễn Huyền C và anh Lê Ngọc N thống nhất giao cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 29/6/2017 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung Lê Ngọc A, sinh ngày 29/6/2017 không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, về nợ chung: chị C, anh N thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

***** Về án phí: chị Nguyễn Huyền C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016747 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự G được cấn trừ nên hoàn lại cho chị C số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện G;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Thanh Trinh